TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 441/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 19 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn

2. Ông Nguyễn Văn Vy.

Căn cứ vào Điều 212 và 213, 235, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 609/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị K, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Ông Trần Nhật T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số E N, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị K với ông Trần Nhật T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Phạm Nhật T1, sinh ngày 10/02/2012 và Trần Phạm Nhật T2, sinh ngày 01/11/2019.

Giao cháu Trần Phạm Nhật T1 và cháu Trần Phạm Nhật T2 cho bà K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006333 ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND Tp Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- TAND tỉnh TT Huế;
- UBND phường K, Tp H (ĐKKH số 86 Quyển số 01/2010);
-Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nhân Đức